

Khi chiều tới gió reo trên lá rừng phong

Phạm Công Thiện

Bình thản, bình tĩnh, thanh thản, thanh bình, yên lặng, trầm tĩnh, trầm lặng, dịu dàng, nhẹ nhàng, ông tự lập đi lập lại trong đầu và tìm cho ra hết tất cả những chữ đồng nghĩa với chữ “Ruhe”, xe lửa bắt đầu chạy chậm lại và ông nói thầm: “*Trên tất cả đỉnh cao...*” Xe lửa ngừng lại và ông chậm rãi bước xuống. Nhà ga buổi chiều mùa thu, một con chó què và mấy chậu bông bégonia mà người Tàu gọi là “thu hải đường”. Ông đọc thoại: “Mấy câu chuyện lãng mạn đều bắt đầu bằng chiếc xe lửa và chấm dứt bằng...” Ông bước vào quán rượu nhà ga. Cuối quán rượu ở góc phòng, ông ngồi xuống bên cạnh cửa sổ đầy bông bégonia đỏ thắm. Quán vắng lạnh, chỉ có cô hầu bàn lãnh đạm, ngồi đọc sách. Ông ngồi yên, chờ đợi cô hầu bàn, ngoài cửa sổ, mưa cứ tha hồ trút nước xối xả, gió thổi mạnh và con chó què run lạnh dưới hiên ngoài. Nó cào cửa đòi vào quán; cô hầu bàn vẫn thản nhiên ngồi đọc sách và chậm rãi thả khói thuốc, như là quán không người, như là thời gian và không gian ở đây không có thực, cái đồng hồ trên vách quán cũng không chạy. Ông gọi một cái whiskey và perrier; cô chậm rãi bỏ sách xuống và nhẹ nhàng bước lên ghế lấy cái chai rượu, mỗi cử chỉ đều ung dung và lạnh lùng. Cô bước chậm rãi lại bàn, không chào hỏi và cũng không để ý gì đến ông khách. Cô để cả chai rượu whiskey và chai perrier với bình nước đá, rồi lẳng lặng trở về quầy đọc sách. Ông lấy làm lạ, khoái chí: chỉ có quán rượu này là để cả chai rượu nơi bàn cho khách tha hồ tuý lúy; cũng có thể là cô hầu bàn mới vào nghề, cũng có thể là cô tiên đoán rằng ông khách này sẽ ngồi rất lâu ở quán vì trận mưa dai dẳng cuối mùa vùng biển, có thể cô muốn ngồi yên một chỗ để đọc sách, chìm đắm trong thế giới riêng tư của cô... Ông muốn nói vài câu để gợi chuyện, nhưng chẳng có gì đáng nói. Chỉ có tiếng mưa, gió lại thổi rầm rộ... Lâu lâu, cô gái ho vài tiếng, giọng ho trong trẻo như biểu lộ một cảm giác dậy thì. Ông ngồi mỉm cười một mình và ngó ra bụi bégonia đỏ thắm. Ông tưởng tượng đủ mọi chuyện vừa lãng mạn, vừa dâm dăng mà nhân vật chính có dáng dấp của cô gái hầu bàn. Ông cúi xuống kéo cái túi hành lý, lấy ra mấy tờ giấy trắng, ngồi vẽ mấy cái bông bégonia. Rồi hình dáng tóc dài cô hầu bàn lại hiện ra lồ lộ trên tờ giấy. Ngoài trời gió lại thổi càng lúc càng mạnh. Con chó què bây giờ ngồi yên và ngó ra ngoài mưa, lâu lâu sủa lên vài tiếng. “*Trên tất cả đỉnh cao là im lặng...*” ông chép lại bốn năm lần mấy câu thơ của Goethe: “*Über allen Gipfeln ist Ruh...*” [1] Ông ngồi ngó ra bãi biển và

chẳng thấy gì hết, mưa phủ kín hết đồi núi và cơn gió rú lên không ngừng. Tất cả đều im lặng. Thỉnh thoảng có một tiếng súng nổ xa xa; tiếng sóng biển dưới kia bị át qua tiếng mưa và gió. Người con gái bây giờ bỏ đọc sách và ngồi im ngó ra cửa. Ông khách dò chuyện: “Bà chủ quán đi đâu rồi?” Cô chủ gái trả lời ngắn và vẫn ngó ra cửa như chờ ai: “Bà không còn ở đây nữa.” “Quán đổi chủ rồi sao?” “Sắp đóng cửa luôn.” “Ở đây vẫn còn phòng cho thuê?” “Ông định ở bao lâu?” Cô hầu bàn có vẻ không thích để ý đến việc cho thuê phòng: “Từ ngày bà đi tôi đi vắng; tôi không muốn cho khách thuê phòng nữa, vì chỉ có một mình tôi thì không thể nào lo cho hết việc được...” “Cô vui lòng chỉ cho tôi một cái hotel nào gần đây.” “Mùa này tất cả đều đóng cửa, nhưng tôi cũng có thể cho ông thuê một phòng ở tạm. Đừng ở lâu lắm, chừng khoảng một tuần lễ thôi, vì tuần sau tôi phải đóng cửa để về Paris có việc...” “Cảm ơn cô rất nhiều, xin cô cho tôi chìa khoá phòng, tôi có việc đi xuống thành phố và tôi sẽ trở lại.” “Khi ông trở lại thì chỉ bấm chuông, tôi sẽ mở cửa, nhưng cũng không hề gì, vì quán vẫn mở khuya, cho đến chuyển xe lửa cuối vào lúc 12 giờ khuya...” Cô gái lại cầm lấy sách để đọc, dường như không muốn nói chuyện nữa. Ông đành ngồi yên uống rượu và giả vờ viết tiếp những trang giấy; chẳng biết ông viết những gì, những câu chuyện không đầu và không đuôi, những cái hình đàn bà, những cái bông bégonia, những câu thơ, những vòng tròn, những con chim. Con chó lại cào cửa đòi vô quán; ông đứng dậy và hé cửa quán; con chó què phóng nhanh vào phòng, cái đuôi ve vẩy. Cô hầu bàn lãnh đạm và chẳng để ý gì cả. Con chó chạy ra sau cửa bếp. Cô hầu bàn đứng dậy đóng cửa bếp lại, rồi trở lại quày đánh diêm hút thuốc. Cô lại ngó băng quơ ra ngoài cửa, rồi đứng dậy bỏ một đồng xu vào máy nghe nhạc. Những bản nhạc tình mấy chục năm về trước, những bản nhạc thời thượng thứ xưa lúc cô chưa ra đời. Cô thở dài và bước lại ngồi bước lại ngồi bên lò sưởi. Ông khách ngó ra cổng nhà ga bên cạnh, vài ba chiếc lá thối vèo trên mấy tờ nhật trình rách bầy. Nhà ga bên cạnh vắng người, chỉ có ánh đèn mờ và một con mèo nằm yên trên ghế. Nhà ga nằm ngay trên đỉnh đồi, sát bên quán rượu phòng ngủ, dưới kia là thành phố bé nhỏ và một bãi biển, một ngọn hải đăng và mấy chiếc ghe đánh cá nằm trên cát. Mùa hạ cả vùng này là một hội chợ ồn ào nhộn nhịp, bây giờ là mùa thu và tất cả vắng lạnh tiêu điều. Mỗi năm, vào cuối thu, ông thường hay trở lại vùng biển vắng vẻ này và cũng thường ở trọ tại phòng ngủ quán rượu nhà ga. Bà chủ là chỗ quen biết với ông từ lâu. Chính đứa con gái bà là sinh viên cũ của ông và đã giới thiệu ông ra vùng biển trong những dịp nghỉ hè thuở xưa. Từ lâu ông đã mất liên lạc với cô con gái của bà chủ, và mỗi mùa thu ông lại trở về vùng biển để tìm lại một chút an bình trong

tâm hồn, sau những tháng ngày mệt nhọc trong những thành phố lớn ở nước ngoài. Vùng biển thuộc miền nam nước Pháp, gần biên giới Tây-ban-nha, cá anchois thuộc vùng biển này nổi tiếng khắp nước Pháp... Gió bên ngoài lại rú mạnh lên. Bước xuống đồi, đi vào thành phố bé nhỏ, trở lại thăm những chốn cũ, nhà cửa đều đóng, mưa xối xả, không một bóng người ngoài đường, chỉ vài ba cửa sổ trên cao còn để đèn lờ mờ, bãi biển đen thui, ông lần mò bước trở lại phòng ngủ quán rượu nhà ga, cô hầu bàn im lặng dẫn ông lên thang lầu, đưa ông vào cái phòng quen thuộc của ông những dạo trước. Cái phòng lạnh trống hắt lên một mùi tiền kiếp nào xa xôi. Một cái giường to cho hai người, một tủ để áo, một cánh cửa sổ mở ra khung cảnh ngoài biển. Ông gài cửa lại, cởi truồng ra, nhảy lên giường, đắp kín mền, kê gối cao dựa thành giường, đặt đầu ngưỡng lên góc ra cửa sổ, đèn tắt, tiếng mưa đập mạnh vào cửa sổ, tiếng gió quất vào mấy cành lá nho bên khung cửa sổ. Cả đêm ông không ngủ, hơi thở nặng nề, cả nửa chai rượu mạnh đổ dồn trong mạch máu, đầu óc ông sáng suốt, một cái gì mãnh liệt cựa quậy trong cơ thể, có lúc mạch máu như muốn đứt ra, ông liền nhắm mắt lại và điều hoà hơi thở thành một tiết nhịp khoan thai, ông chậm rãi cố hình dung vùng núi non Ilmenau ở Đức mà ngày xưa ông có lần ghé qua đó, một buổi chiều, một cánh đồng cỏ đầy hoa vàng: *"Trên tất cả đỉnh cao là im lặng..."* Goethe đã viết câu thơ ấy trên khung cửa sổ một ngôi nhà gỗ ở KICKELHAHN tại Ilmenau, và năm chục năm sau trở lại chốn xưa, tình cờ Goethe tìm lại vần thơ xưa còn nét bút chì bên khung cửa sổ. Ông cố gắng nhớ lại cho trọn bài thơ ngắn để ru mình vào giấc ngủ, nhưng chỉ nhớ được đôi ba câu: *"Über allen Gipfeln / Ist Ruh, / In allen Wipfeln / Spürest du / Kaum einen Hauch;..."* *"Trong tất cả những đỉnh cây, mi cảm thấy gần như không một thoáng hơi thở mơ hồ."* Ông lặp đi lặp lại chữ "Kaum". Cái chữ có mà cũng như không, không mà cũng như có, lảng đãng thoáng nhẹ như tơ treo, cơ hồ mà mơ hồ, khe khẽ, như hơi thở nhẹ của một cô gái nào đó, *"Kaum einen Hauch"* và ông nằm nghĩ lung tung, ồ không có người con gái nào nằm bên cạnh mình từ mấy năm qua, *"Những con chim non đều im lặng trong rừng"*, *"Die Vögelein schweigen im Walde..."* Ông thả hồn bay về những vùng núi cao ở khắp địa đầu thế giới, ông tưởng tượng một sự im lặng rừng rợn nào đó, một khoảng trống mênh mông, một nơi hoang vu sơn la, ông coi như ông đã chết rồi, nhưng rồi nét mặt của người con gái lại lảng đãng, tóc bay dài đến eo, một mùi tóc ướt mưa, ồ, cái mùi begonia, cơ hồ, mơ hồ, phớt nhẹ, thoáng qua, mùi con gái, mùi dậy thì thoát nóng ra từ lồng ngực, từ cái gì đo đỏ nho nhỏ, và hai ngón tay căng ra có thể rời rịn lên

trên như rờ bụng chim con, ông thở dài khoan khoái và mỉm cười, lửa và nước, chồi, mầm, nụ, nhú, đâm chồi, đâm nụ, cái hùm đo đỏ, hai cái núm, ông vụt đứng dậy, mở tung cửa sổ ra, hít mạnh gió biển, mưa tát lạnh vào lồng ngực, mấy tiếng kêu két két của vài ba con hải âu bay lượn đâu đó, ông cố trừng mắt nhìn ra lòng biển đen dưới kia, ngọn hải đăng tối um như một phallus đâm thẳng lên bầu trời thần thoại, ông quán tưởng theo Mật Tông Tây Tạng và phóng tâm trí lên phủ cả bầu trời một cái hĩm đàn bà vĩ đại bao trùm cả càn khôn vạn đại và thiên thu đại kiếp. Sức sáng tạo khủng khiếp của trí tưởng tượng siêu địa, vũ trụ của trí tưởng tượng là lãnh địa cấm của thần thánh, người làm thơ hay người viết văn không biết mình đang chơi một trò chơi vô cùng nguy hiểm; dám liều mình đi lạc vào vũ trụ tưởng tượng là mon men bên bờ Hồ thẳm không đáy. Chỉ cần một cái lệch đi một tí là điên loạn hoặc giải thoát vĩnh viễn... Mỗi bài thơ, bài thơ này nói về bài thơ kia, tất cả những bài thơ nói lẫn nhau, không có tác giả, không có chủ đề; thơ chỉ cô độc với thơ và thi nhân chỉ là thánh thai cho một cái gì đập rách từ lòng mình mà bắn vọt ra đi lên trên thiên địa... Thi sĩ chỉ là một thanh củi khô, âm thầm chờ đợi một cơn mưa phớt nhẹ qua và nứt vỡ ra một đoá bông lan bất ngờ. Sự sáng tạo nghệ thuật và dục tình là một sự vận hành thiêng liêng, trong sạch nhất. Người đời đã sợ hãi Dục Tính và biến đổi Dục Tính và Dục Tình trở thành những gì dơ dáy bẩn thỉu... Khi người đàn ông và đàn bà cởi truồng và ôm nhau thì tất cả Linh cảm của thần linh đang vụt hiện đến. Chỉ có thể thành Phật khi dám quăng bỏ tất cả và nhảy tung vào làm một với Hồ Thẳm Đàn Bà; đàn bà con gái là Trí uệ siêu việt, và đàn ông con trai chỉ là phương tiện khéo léo, tất cả Mật Tông Tây Tạng đã đập trên đầu nhân loại mà đi trên con đường khủng khiếp ấy... Ông mỉm cười về cái tuổi trẻ quá khắc kỷ của mình và bước trở lại nằm trên giường. *"Trên tất cả đỉnh cao là im lặng"*, *"Über allen Gipfeln ist Ruh"*, chữ "Ruh" thời Goethe thiếu chữ "e", chữ "Ruhe" đọc giống như ru, "tiếng chim ru ngày tháng...", ông tự ru ông ngủ bằng cách hình dung mừng rỡ những đứa con gái thơ mộng nhất mà ông đã gặp gỡ trần trường trong đời; như những đợt sóng biển hiện tới và rút đi từ bãi cát, mấy trăm hình dáng đổ dồn tới liếm lưỡi lên bãi cát, rồi rút đi mất và để lại những bọt trắng, thoáng hiện thoáng mất như mộng, huyền, bào, ảnh. Dưới kia, tiếng chuông nhà thờ reo lên bảy tiếng, ồ, bảy giờ sáng rồi, một đêm trắng tinh như làn da con gái, ông ngó ra khung cửa sổ, nắng lưu ly trong sạch như tâm thức, những lá nho vàng đỏ rớt trên đầu kính cửa sổ, mấy con chim vụt bay ra mất ngoài trời, tiếng sủa của con chó què, tiếng la rầy của cô cháu bà chủ quán, tiếng bước chân của cô xuống thang gỗ, tiếng bước chân mạnh

và dứt khoát như tất cả sinh lý hưng thịnh của con gái dậy thì dồn thoải mái xuống mấy ngón chân và chạm vào những nấc thang gỗ lâu đời, ông tưởng tượng hình dung những ngón chân của cô gái, rồi từ từ ông mường tượng chậm chậm tiến lên trên cặp đùi trắng nõn, rồi đi lên nữa... Tiếng chó sủa, ông lại nghe tiếng mắng của cô gái, cái giọng tiếng Pháp miền Midi, cái tiếng chửi thề ông thích: “bout du con...” Cái tiếng của con gái, nghe thanh thanh ba động ra từ mớ dây thanh huyền đặc biệt của cô, có cái gì rất sung mãn tình dục nguyên vẹn, chứ không bế khàn như những người đàn bà gió sương... Ông lại nghe tiếng chân cô bước trở lên lầu, tiếng cửa bên cạnh đóng mạnh, rồi tiếng nước chảy ào ào, chậm lại, đều đều, rồi xối xả, à, cô nàng đang tắm... Tiếng con chó què vừa sủa vừa cạo buồng tắm, tiếng nước reo réo và con chó càng sủa to hơn, bỗng tiếng cửa bật ra, rồi lại tiếng mắng chó của cô gái, “Đi vào và nằm im đó.” Ông nghe và đoán biết rằng cô nàng đã cho con chó vào phòng tắm; tiếng nước xối mạnh và tiếng radio phát ra những bản nhạc rock, tiếng nước chảy chậm lại, rồi tiếng cô huýt gió, ồ, cô nàng hôm nay có vẻ yêu đời dữ đấy, ông bỗng thích làm con chó què nằm cong đuôi ngó cô đang tắm, ông đứng dậy mở tung cửa sổ ra, nắng sáng rực, biển xanh bạc dưới kia, những con hải âu bay lượn tứ tung, mấy lá nho vàng đỏ thòng lòng trên đầu, dưới khu vườn phòng ngủ có mấy cây érable, loài érable màu tím đỏ, dường như là một thứ cây phong, gió tha hồ reo trên lá, ông nhớ một câu văn ngày xưa đã đọc đâu đó trong một tập văn của một văn sĩ Nhật ở thế kỷ XIII: *"Khi chiều tới gió reo trên lá rừng phong..."*^[2] Ba năm trước, đứng trên lầu ngôi nhà của ông ở một thành phố miền sông Haute-Garonne, đứng ngay cửa sổ, ngó xuống khu vườn nhà, lắng nghe tiếng gió reo trên những chiếc lá érable, khi chiều tới, lúc người đàn bà sống chung với ông trên mười ba năm, bỗng một hôm bất ngờ bỏ đi mất; ông đứng hàng giờ trên cửa lầu biệt thự hoang vắng và ngó mãi những lá érable đong đưa tòn teng trong cơn gió chiều, một con mèo đen chui vào vườn, một con chim yến nhí bay bỗng lên trời cao và mất hút. Từ ba năm nay, ông được trở lại đời sống gió bụi, tứ chiếng giang hồ, lủi thủi một mình, ông bỏ hết tất cả mọi sự, không muốn làm nghề ngỗng gì nữa, đi đây đi đó, như lục bình trôi sông, từ những thành phố buồn ở Âu Châu sang đến những thành phố buồn khác ở Mỹ Châu, rồi bây giờ lại trở về vùng biển hoang vu này để tìm thấy lại những hơi hướm nào đó mà ông cũng chẳng biết rõ rệt là cái gì, có lẽ tung tích của cô học trò cũ, con gái của bà chủ quán, nét mặt dịu hiền tươi trẻ, một chút kỷ niệm thơ mộng trong trí nhớ, chính cô học trò gái này cũng là một trong những nguyên do lớn khiến cho người đàn bà kia bỏ đi. Ông moi, ông móc trí nhớ, ông bóp cho nát cái trí

nhớ, cố nặn cho ra một chút gì, ông nặn, ông bóp trí nhớ như vắt trái chanh, ông bóp trí nhớ cho lòi ra hình ảnh nàng, nhưng không tài nào. Nàng ở đâu? Trí nhớ ông nằm ở đâu? Ông moi cho ra nàng. Trí nhớ ông leo lét và chỉ còn tiếng gió reo trên những chiếc lá érablé... Tiếng sóng biển dưới kia, tiếng kêu két két của bầy hải âu, ông ngó xuống khu vườn phòng ngủ quán rượu, một giàn mướp với những đoá bông vàng, những lá mướp xanh phủ rợp, năm sáu cái bông vàng, chỉ có thể thôi mà ông bỗng thấy một sự bình an nhẹ nhàng đậu xuống nỗi buồn thanh thoát. Bỗng có tiếng gõ cửa, cô gái cháu bà chủ mới vừa tắm xong, mặc cái áo ngủ trắng toát, tươi mát như một đoá hồng sớm mai, cô nói rằng hôm nay là ngày thứ hai và quán rượu đóng cửa, cô sẽ đem cà phê và bánh croissant lên tận phòng. Ông chỉ xin café đen thôi. Cô gái hôm nay có vẻ sốt sắng và tử tế niềm nở dịu dàng, chứ không lãnh đạm lạnh lùng tịch mịch như ngày đầu ông mới đến. Ông ngâm khế câu thơ Cao Bá Quát: "*Tây dương thiếu phụ y như tuyết...*" Ông lại nghĩ rằng đằng sau cái y áo kia thì làn da lại càng tuyết hơn nữa. Cô có cái điệu bộ đáng yêu là mỗi lần đăm chiêu một chuyện gì đó thì cô hay đưa tay hất nhẹ mái tóc ra đằng sau lưng, mỗi lúc nói chuyện, đôi mắt hay nhìn thẳng, như hứng lấy cái gì đó đằng sau tiếng nói của người khác; dáng người cô cao cao, gầy gầy, hai vai đôi lúc hơi co rúm lại một cách tội nghiệp và cô đơn, có một cái gì mong manh trong cử chỉ dứt khoát bên ngoài; tiếng nói thường khi nhẹ nhàng như hơi thở, đôi lúc sắc, rồi trầm, nhưng lúc nào cũng trong trẻo, chứ không hề đục. Hầu hết những người con gái nào có trải qua chuyện trai gái, dù chỉ một lần, vẫn không thể nào giấu được một cái gì đục đục trong âm sắc. Các âm sắc nói lên tất cả định mệnh của người đàn bà. Điều đáng để ý là đôi môi cô, môi dưới hơi trề nhẹ một tí, đỏ rói tự nhiên và lúc nào cũng ướt; dưới má trái gần cổ lại có một nốt ruồi đen đậm, từ đó có thể đoán được sự hiện hữu của một nốt ruồi khác bên bắp vế. Cả ngày hôm đó, ông nằm dài trên giường, ngó những chiếc lá nho đỏ vàng trên khung cửa sổ, thỉnh thoảng một cơn gió đẩy rớt đôi ba lá, ông đếm còn lại đúng trọn mười chiếc lá. Chuyến xe lửa chạy rầm rộ vào nhà ga bên cạnh, ngừng lại chừng năm phút, rồi tiếp tục lên đường; mỗi ngày ít nhất cũng năm chuyến tàu qua lại. Tiếng sóng biển dưới kia chỉ làm gia tăng sự im lặng tịch mịch của vùng đồi núi, tiếng sủa bâng quơ của con chó què và tiếng gà gáy bất thường chỉ làm thôn xóm thêm phơn phớt chiêm bao thời Trung cổ có quân lính của Simon de Montfort lùng bắt tín đồ Cathares... Buổi chiều, ông đi lang thang xuống bãi biển và nói chuyện với hồn ma Machado, thi hào Tây-ban-nha, chết lưu đày nơi thành phố bé nhỏ vùng biển này. Dù thu, lúc có nắng ấm, vẫn có cả bầy con gái tắm biển, đưa

hồn phách trở về thế giới cuối thế kỷ XIX, *À l'ombre des jeunes filles en fleurs* của Proust, những câu văn kéo dài lê thê như bày kiến gió, kiến kim... Những đứa con gái vùng biên giới lai Tây-ban-nha, tổ tiên có một chút máu Ả-rập hay Do-thái, hầu hết đều rất đẹp, cái đẹp rất nóng và nồng, mọng và nõn. Chúng nó chạy tấp và đưa vú ra một cách hồn nhiên như mấy cô gái thượng ở Đà Lạt. Riết quen mắt, chả có ai thèm ngó, chỉ trừ ra mấy đứa con nít thèm bú sữa mẹ, nhưng bên Tây ít có trẻ con nào bú sữa mẹ. Buổi chiều tối, ông trở về phóng ngủ, nằm im nghe gió thổi, cái thứ gió man rợ mà dân địa phương gọi là *mistral* hay *autan*, cái thứ gió đông nam làm cho bao nhiêu đứa con gái mắc bệnh u uất sinh lý gì đó. Có những đêm khuya, ông nghe tiếng ho của cô gái ở phòng sát bên. Cô ta có vẻ quen sống cảnh cô độc âm thầm, lúc nào cô nàng cũng có vẻ lặng lẽ và không ồn ào ranh vặt như những cô con gái Tây Phương khác, có lẽ cô nàng lai Do-thái; ông thường để ý rằng con gái Tây lai Do-thái thì thường hay đẹp và trầm lặng, đa tình, lãng mạn và đậm dặt ngầm. Ngày qua ngày, ông cũng bắt đầu làm quen với cô nàng, cô tỏ vẻ gần gũi thân mật hơn khi cô được biết ông là thầy cũ của cô cousine. Có những buổi chiều quán vắng người, cô cũng ngồi uống rượu và chơi bài với ông thường khi cô đọc sách, ngồi lặng lẽ đọc loại sách viết cho đàn bà, loại Marguerite Duras; có lần ông trộm thấy quyển *L'Amant* của Duras. Vì đã quen biết nội dung tiểu thuyết ấy, ông cảm thấy an tâm và hứng chí tưởng tượng chuyện tương lai rất gần. Tất cả những cô nữ sinh viên đầm trẻ đẹp của ông dạo trước ở đại học Toulouse đều tôn sùng Marguerite Duras như là thần tượng của họ; điều ấy khiến ông nhột cái lỗ rún và có lần tọc mạch đọc quyển tiểu thuyết ngắn *L'Amant* của Duras; ông thích thú đọc lại hai lần và phải chịu nhận là một kiệt tác văn học bậc thầy, cái bút pháp hàm súc cực điểm, thơ mộng có kỷ luật, câu chuyện về quê hương của tác giả và cũng là quê hương của ông. Duras là một cô đầm sinh đẻ tại Việt Nam, gia đình nghèo, mẹ làm hiệu trưởng một trường nữ ở miệt Hậu Giang và cả tuổi thơ và tuổi trẻ nàng sống ở Việt Nam, lớn lên qua Pháp và trở thành nhà văn nữ nổi tiếng nhất của Pháp, và nổi tiếng khắp thế giới; Duras lại cũng mang tiếng say rượu cả ngày lẫn đêm, ngay đến lúc về già rồi, không có ngày nào mà bà không say rượu từ sáng cho tới đêm, phải nằm nhà thương cai rượu mấy lần mà vẫn không bỏ được rượu, nhưng có một điều hơi lạ là bà vẫn viết được hàng chục tác phẩm vĩ đại của nền văn học Pháp ở thế kỷ XX. Quyển tiểu thuyết ngắn của bà vừa mới xuất bản, nhan đề *L'Amant*, đã bán hàng triệu quyển và mới được thêm giải Concourt; quyển này đặc biệt nói về Việt Nam, nơi quê hương thật sự, nơi chôn nhau cắt rún của bà, kể lại tuổi thơ ấu và tuổi trẻ bà ở Việt Nam, mới

tình đầu tiên của bà với một anh công tử bản xứ, con nhà triệu phú ở Chợ Lớn, những khám phá đầu tiên về tình dục của một cô gái vừa mới lớn, sự sụp đổ bi đát trong chính gia đình bà, những e ấp hoài mong cao đẹp của một cô gái mang trọn vẹn tâm hồn của một cô gái Việt Nam, mặc dù dòng máu Tây Phương, lạc lõng bơ vơ trong thế giới tàn bạo của người lớn, những buổi chiều định mệnh trên chiếc bắc Vàm Cống, sông Đồng Nai và sông Cửu Long của tuổi dậy thì bỡ ngỡ, những buổi chiều buồn trên quê hương thân yêu, rất Việt Nam, chao ôi là Việt Nam, chưa có nhà văn Việt Nam nào viết về đất trời quê hương như Marguerite Duras, và lại là một trong những chuyện tình thơ mộng nhất mà một người đàn bà có thể viết được về một người đàn ông, nhất là về một người đàn ông, một người con trai Á Đông, da thịt mát rượi và tao nhã của thân thể một người con trai Á Đông đã được Marguerite Duras chiêm ngưỡng kín đáo thâm trầm và khiến cho những thân thể của đàn ông Tây Phương trở thành lối lịch và thô kệch; những xúc cảm tình tứ của người con trai Đông Phương vẫn là một cái gì không thể tìm thấy được nơi tâm hồn trai trẻ Tây Phương. Có đọc Marguerite Duras mới thấy thương hại mấy cô gái Việt mất gốc, “tiếc thay hạt gạo trắng ngần...” Marguerite Duras đã sử dụng tiếng Pháp đến chỗ giới hạn cuối cùng, giản dị trong veo, vừa đông đặc, vừa xuyên lưu, thành tựu lớn nhất của truyền thống tiểu thuyết Pháp Quốc trong mấy trăm năm. Thế là cô cháu gái bà chủ quán lại đang đọc quyển *L'Amant* của Duras! Ông giả vờ nói chuyện đay đũa với cô ta và cố tình làm như không biết gì về nội dung của quyển sách. Hiển nhiên đây là điều “tế nhị” trong việc kín đáo “làm chủ tình thế” trong trật tự âm dương trống mái mà chỉ có hạ hồi mới phân giải được. Mấy ngày nay cô nương cứ mê ly lảng lảng sống trong cái thế giới của quyển *L'Amant*. Ông mỉm cười tương tư theo điệu truyện Tàu diễn nghĩa: “Thế là mệnh trời đã về tay chánh vì vương.” Cả một nước Việt Nam thơ mộng lãng mạn đang ngồi chình ình trong quán rượu, nguyên vẹn hình hài trước mặt cô. Ông liền tự trách mình quá giàu tưởng tượng. Ngày nào cũng như ngày nấy, cô vẫn thân mật mà vẫn giữ vẻ đoan trang vắng lặng. Năm chuyến xe lửa vẫn đều đều tới và lui, khung cửa sổ chỉ còn có ba lá nho vàng đỏ, con chó què vẫn ve vẩy cái đuôi, mấy bông mướp vàng buổi sáng nở trọn và buổi chiều khép lại, teo lại như... Chiều tới gió vẫn tha hồ reo với lá cây phong đỏ tím, những con hải âu vẫn léo nhéo trên mặt biển, những thuyền đánh cá vẫn trở về bên cạnh ngọn hải đăng. Chỉ còn hai ngày nữa, ông lại phải lên đường trở ngược lại Paris để trở về Los Angeles, “cắm phòng tu kín” trong một dòng tu khổ hạnh, nếu không ở trong một tu viện trappistes thì cũng ở trong một ngôi chùa khiêm tốn nào đó... Hai ngày nữa ông lại lên

đường đi về một phương trời vô định. Ừ đi về Los Angeles mà ông thường đùa với mấy thằng bạn Mỹ là Lost Angels... Từ trường mộng này đến trường mộng khác và sẽ chấm dứt bằng đại mộng, mà cũng chưa hẳn chấm dứt, mà lại tiếp tục bắt đầu lại bằng một đại trường mộng, đại viễn mộng khác...

"Trên tất cả đỉnh cao là im lặng..." Còn hai ngày nữa lại lên đường già từ cô Tây Dương thiếu phụ này, ông tự cho phép uống mấy chai cognac; không, ông khoái nhất là loại rượu mạnh armagnac chính hiệu con nai, loại này khó tìm ở Los Angeles, chắc phải nhớ mua vài chai armagnac xách về cho ông bạn Mai Thảo, đất đai California là cái "chasse gardée" của ông ta, phải "triều cống nguyên hậu" chứ không đùa giỡn lời thôi được... Thế là hai ngày cuối cùng, ngồi trong quán rượu, ngó cô Tây Dương hao hao giống gái Việt, ông uống chậm rãi, "đâu ra đó", "đầy đủ tư cách" ít nhất cũng vài ba chai armagnac thượng hạng, phụ thêm vài chai rượu đỏ địa phương Banyuls chính hiệu con nai vàng ngơ ngác. Vừa uống rượu tiên, vừa ngó người đẹp tóc dài tới eo, và nghe bày chim hải âu kêu két két, vừa nghe con chó què sủa gâu gâu, vừa nghe tiếng sóng biển dưới kia, tiếng ho của cô nường, tiếng đập tim, tiếng lá cây phong reo, tiếng Địa Trung Hải, tiếng Đại Tây Dương, tiếng Thái Bình Dương, tiếng trùng dương, tiếng sông Garonne, tiếng sông Lot, tiếng sông Seine, tiếng sông Isère, tiếng sông Isar, tiếng sông Danube, tiếng sông Nhị Hà, tiếng sông Hương, tiếng sông Cửu Long, tiếng yêu, tiếng em, tiếng thương, tiếng nhớ, tiếng Hoài, tiếng Hương, tiếng Nga, tiếng Phượng, tiếng Chinh, tiếng Khánh, tiếng Dung, tiếng Ly, tiếng Nguyệt, tiếng Thu, tiếng Ngọc, tiếng Cầm, tiếng Uyên, tiếng My, tiếng Véronique, tiếng Françoise, tiếng Isabelle, tiếng Agnes, tiếng Laura, tiếng Dương Quý Phi, tiếng nường Thái trắng, Thái đen, tiếng đạn nổ, tiếng bom rơi, tiếng mặt trời sụp, tiếng mặt trăng chìm, tiếng sao rụng, tiếng im lặng, im lặng rùng rợn của ngày tận thế...

Buổi tối hôm đó, cô gái Tây Dương cùng đi dạo với ông dọc theo bờ biển, dưới con trăng to lớn và đỏ như máu, trăng rằm Tây Phương; nàng và chàng ngồi sát bên nhau, không ai nói với ai một lời, dù chỉ một lời; gió thổi tóc nàng đập phớt qua mặt chàng, mùi thơm đôi nách nàng hắt vào hơi thở mạnh của chàng; sóng biển và chim hải âu kêu đêm, ngọn hải đăng tối đen đâm thẳng lên mặt trăng như cái dương vật thiêng liêng của những bộ lạc Á Đông thời hoàng thoại; nàng bỗng nhiên đứng dậy, nhón gót lên cởi bỏ đôi giày sandales, chạy chân không, đùa giỡn với nước bọt biển trên cát; trời thu bắt đầu hơi mát, nhưng lửa nào đã bén, nàng chậm rãi cởi truồng, cởi bỏ hết cái áo "tây dương thiếu phụ y"; trăng đỏ như máu, một bông lan trắng nứt ra giữa đêm hoang liêu của trái đất... *"Trên những đỉnh cao là im*

lặng...” Buổi sáng hôm sau, ngày cuối cùng ở quán trọ, ông thức dậy nhẹ nhàng và ngó ra cửa sổ; mấy chiếc lá nhỏ đỏ vàng cuối cùng đã rụng hết rồi, có tiếng thở nhẹ bên cạnh, mùi con gái, mùi bông mướp vàng ướt át, mấy sợi tóc dài âu yếm còn dính trên lồng ngực ông, cô gái Tây Phương nắm thở nhẹ ấm như trái tim con yến nhi; ông cũng ngửi được mùi tàn dư của bông huệ, nhẹ nhàng, cả thần trí thể xác ông cơ hồ phảng phất trên những đỉnh cao, ông thấy cả cuộc đời ông giống như cây gỗ trong một câu kinh Phật: “cũng như cây gỗ trên mặt nước, trôi giữa dòng sông, không chạm hai bên bờ, không bị nước xoáy chìm, cũng không bị mục nát và đang trôi thẳng về biển.” Trên cây gỗ bỗng nứt ra một bông lan trắng “y như tuyết” ... Buổi chiều tối, giã từ nàng để đi chuyển xe lửa cuối, nàng chỉ nói “Adieu” và im lặng, đôi mắt chớp chớp. Tàu ắt đầu rầm rộ chuyển bánh; ông không biết nói gì và chợt nhớ một lời rất tầm thường của một thi sĩ Pháp mà ông đã quên tên từ lâu: “*Adieu! Je crois qu’en cette vie / Je ne te reverrai jamais...*” [3] Chiếc tàu từ từ rời bỏ nhà ga với mấy lùm bông begonia mờ đen, và con chó què, đuôi ve vẩy, ngó theo...

Los Angeles, 15 tháng 9, năm 1985

Phụ chú của Hoàng Ngọc-Tuấn:

[1] Đây là bài thơ "Über allen Gipfeln ist Ruh" của Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832). Nguyên tác như sau: *Über allen Gipfeln / Ist Ruh, / In allen Wipfeln / Spürest du / Kaum einen Hauch; / Die Vögelein schweigen im Walde. / Warte nur, balde / Ruhest du auch.* [Tạm dịch nghĩa: Trên tất cả những đỉnh non cao là sự yên ả. Trong tất cả những đợt cây, khó có thể nghe một hơi thở. Những con chim trong rừng đều im tiếng. Hãy khoan, chẳng mấy chốc, rồi bạn cũng yên nghỉ.]

[2] Câu văn thơ mộng này (còn đọng lại nhạt nhoà trong ký ức của Phạm Công Thiện) thật ra là một câu thơ trong một bài thơ theo thể *waka* (nay gọi là "tanka") của Junii Ietaka 従二位家隆 (1158-1237). Nguyên văn như sau: 風そよぐ / ならの小川の / タぐれは / みそぎぞ夏の / しるしなりける [Nghĩa là: Nơi dòng suối ở Nara, buổi chiều đến và gió thổi rì rào qua những tàn lá sồi. Không một dấu hiệu nào của mùa hè, ngoài lễ tắm thiêng liêng ở đó.] Những chiếc lá sồi trong thơ của Junii Ietaka đã biến thành những chiếc lá phong trong ký ức của Phạm Công Thiện, và nhờ những chiếc lá phong ấy, truyện ngắn này đã ra đời! Thật thú vị.

[3] Nghĩa là: "Vĩnh biệt! Anh nghĩ rằng trong cuộc đời này / anh sẽ không bao giờ gặp lại em nữa." Đây là hai câu thơ đầu tiên trong bài thơ "Adieu" của Alfred de Musset (1810-1857). Bài thơ gồm 4 đoạn. Đoạn đầu tiên như sau: *Adieu! je crois qu'en cette vie / Je ne te reverrai jamais. / Dieu passe, il t'appelle et m'oublie; / En te perdant je sens que je t'aimais...*

Nguồn: <http://tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=7028>

www.vietnamvanhien.net